

PHẦN 1:

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TUẦN 3: 20/9/2021 – 25/9/2021

Week 3/ Period 5

UNIT 1: A VISIT FROM A PEN PAL (cont.)

LESSON 4: WRITE

- Hướng dẫn các em viết thư cho gia đình để kể về chuyến đi thăm bạn bè hoặc một người thân ở một nơi khác hoặc một đất nước khác.

5. Write:

- **Imagine you are visiting your relatives or friends in another part of Viet Nam or in a different country. Write a letter to your family. Follow the outline.**
(Hãy tưởng tượng rằng bạn đang đi thăm người thân hay bạn bè ở một vùng khác của Việt Nam hoặc ở một quốc gia khác. Sau đó bạn hãy viết một bức thư gửi cho gia đình theo dàn ý sau:)
Outline: dàn ý
- Opening: Dear..... (gửi ai)
- First paragraph: (đoạn 1)
 - say when you arrived and who met you at the bus /train station / airport (nói khi nào bạn đến và bạn sẽ gặp ai tại bến xe buýt/ ga tàu/ sân bay)
- Second paragraph: Talk about: (đoạn 2: nói về)
 - what you've done (những gì bạn đã làm)
 - places you've visited (địa danh bạn đã đến thăm)
 - people you've met (người bạn đã gặp)
 - food you've tried (đồ ăn bạn đã nếm thử)
 - things you've bought (những thứ bạn đã mua)
- Third paragraph: đoạn 3
 - tell how you feel (happy / disappointed...) (kể về cảm nhận của bạn (vui vẻ/ thất vọng...))
 - say what interests you most (people / places / activities...) (kể về điều mà bạn thích nhất (con người/ địa danh/ hoạt động ...))
 - mention when you return home (cho biết lúc nào bạn trở về nhà)
- Ending + signature: kết thư và ký tên

Sample letter: (bài mẫu)

Dear Mum,

I arrived in Hue yesterday morning. Uncle Tam met me at the train station and took me home by motorbike.

Hue is rather hot this season. Cousin Chi and I have taken a boat trip along the Huong River, and we have visited Thien Mu Pagoda. Then we have enjoyed Hue's pan cakes at Thuong Tu. I have bought some jelly-like candy ("me xung" as people here call it). We'll go to Lang Co tomorrow to have a swim.

I feel quite comfortable here, although I miss you and Dad very much. The people are very hospitable, and the food is delicious – I like all kinds of food here. I'll come back home next Sunday. Please pick me up at the train station at around 2 p.m.

With love,

Nga.

HOMEWORK: - Chuẩn bị bài học tiếp theo: Unit 1: Lesson 5: Language Focus

Week 3/ Period 6

UNIT 1: A VISIT FROM A PEN PAL (cont.)

LESSON 5: LANGUAGE FOCUS

- Giúp các em ôn tập cấu trúc ngữ pháp thì quá khứ đơn và quá khứ đơn với "wish"

I. Grammar:

1. The past simple: Thì quá khứ đơn

(+) S + V2/ed + O
(-) S + didn't + Vbare + O
(?) Did + S + Vbare + O ?

2. The past simple with "wish": Thì quá khứ đơn với "wish"

S + wish(es) + S + V2/ed + O
(Be → were: tất cả các ngôi.)

II. Practice:

1. Work with a partner. Ask and answer questions about what each person did on the weekend.

(Hãy thực hành với một bạn cùng lớp. Hỏi và trả lời các câu hỏi về những việc mà mỗi người đã làm trong ngày cuối tuần.)

EX: What did Ba do on the weekend?

He went to see a movie called "Ghosts and Monsters"

When did he see it?

He saw it on Saturday afternoon at two o'clock.

Thông tin gợi ý:

Name	Activities	Day / Time
Ba	Movie - Ghosts and Monsters	Saturday / 2 pm
Nga	Concert - Ha Noi singers	Saturday / 8 pm
Lan	Camp - Y&Y (Youth and Young Pioneer Associations)	All weekend
Nam	Soccer match - Dong Thap vs. The Cong	Sunday/4 pm
Hoa	Play - Much Ado About Nothing	Sunday / 7 pm

- Học sinh có thể thực hành theo mẫu đàm thoại sau:

A: What did..... do on the weekend?

B: He/ She(động từ thì quá khứ đơn)....(hoạt động).....

A: When did she/ he (động từ nguyên mẫu)..... ?

B: She/ He(động từ thì quá khứ đơn)..... it on(ngày trong tuần) at (giờ)..... .

2. Lan and her friends are holding a farewell party for Maryam. Write the things they did to prepare for the party. Use the pictures and the words in the box.

(Lan và các bạn của cô dự định tổ chức một bữa tiệc chia tay cho Maryam. Hãy viết những gì mà họ làm để chuẩn bị cho bữa tiệc. Sử dụng tranh và những từ trong khung.)

buy	a cake
make	flowers
hang	a picture of Ha Noi
go	colorful lamps
paint	shopping



- Những công việc chuẩn bị cho bữa tiệc đã xảy ra rồi nên chúng ta sử dụng thì quá khứ đơn. Tên những người bạn học sinh tự đặt.

1. Lan made a cake.
2. Tan hung colorful lamps.
3. Nga bought some flowers.
4. Minh painted a picture of Ha Noi.
5. Lien went shopping.

3. Work with a partner. Write wishes you want to make in these situations.

(Thực hành với một bạn cùng học. Viết những lời ước mà bạn muốn trong những tình huống này.)

Ex: a. I wish I were taller.

- Sử dụng cấu trúc câu ước muốn:

S + wish (es) + S + V2/ed + O

- a) You are not very tall.
- b) It's so hot. You want to be in the swimming pool.
- c) You don't have a computer.
- d) You live very far from school.
- e) You don't have a sister.
- f) You draw very badly.
- g) You don't have your friend's phone number.
- h) You don't know many friends.
- i) There aren't any rivers and lakes in your hometown.

Answer:

- a. I wish I were taller.
- b. I wish I were in the swimming pool.
- c. I wish I had a computer.
- d. I wished I lived near school

Hoặc: I wish I didn't live far from school.

- e. I wish I had a sister.
- f. I wish I didn't draw badly.
- g. I wish I had my friend's phone number.
- h. I wish I knew many friends.
- i. I wish there were some rivers and lakes in my hometown.

HOMEWORK:

- Xem lại phần ngữ pháp thì quá khứ đơn và cấu trúc câu ước muốn “wish”
- Chuẩn bị bài học tiếp theo: Unit 2: Lesson 1: Getting started + Listen and read.

**PHẦN 2:
PHẦN GHI CHÉP VỀ NỘI DUNG BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

LESSON	NHỮNG NỘI DUNG CÁC EM ĐÃ HIỂU	NHỮNG NỘI DUNG CÁC EM CÒN THẮC MẮC
Lesson 4: WRITE

Lesson 5: LANGUAGE FOCUS